

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-PT

Ngày 16 - 01-2026

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tuyến, bà Trần Minh Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Mùi Nái - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2025/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc ly hôn; do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 55/2025/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 03 - Hải Phòng bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 44/2025/QĐ-PT ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Anh D, sinh năm 1968; số CCCD: 031068001587; nơi đăng ký thường trú: Số I M V, phường H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: R4-71 H, Khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Bà Phạm Thị T, sinh năm 1969; số CCCD: 031169001528; nơi cư trú: Số I M V, phường H, thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người kháng cáo:** Bị đơn Phạm Thị T.

Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Trần Anh D trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Ông D và bà T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận L, thành phố Hải Phòng ngày 20/02/1995. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc và có hai con chung. Từ cuối năm 2023,

vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông D vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn và sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Ông D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà T để hai bên cùng ổn định cuộc sống. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Anh P, sinh năm 1996 và Trần Hoàng A, sinh năm 2005. Cả hai con chung đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ tài sản: Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn Phạm Thị T trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Trần Anh D xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc và đã có 02 con chung, đến nay không có mâu thuẫn gì lớn. Bà T không đồng ý vì bà vẫn luôn hoàn thành trách nhiệm của người vợ, người mẹ và không muốn việc ly hôn ảnh hưởng đến các con. Về quan hệ con chung: Bà T và ông D có 02 người con như ông D trình bày, các con đã trưởng thành, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ tài sản: Bà T và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Kết quả xác minh tại địa phương: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông Trần Anh D và bà Phạm Thị T, đại diện chính quyền địa phương không nắm được, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

4. Tài liệu xác minh tại gia đình ông D và bà T: Ông D và bà T xây dựng gia đình và có cuộc sống riêng nên gia đình hai bên nội ngoại không biết vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn gì. Đến nay, ông D đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà T, đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

5. Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 55/2025/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 11 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 03 - Hải Phòng đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Về quan hệ hôn nhân: Ông D được ly hôn bà T. Về quan hệ con chung: Không xem xét giải quyết. Về quan hệ tài sản: Không xem xét giải quyết. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

6. Ngày 19/11/2025, bà T kháng cáo không đồng ý ly hôn ông D.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bà T trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ông D và bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Ông D và bà T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 20/02/1995 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận L, thành phố Hải Phòng nên là hôn nhân hợp pháp. Hai ông bà có thời gian dài sống chung hòa thuận, từ khoảng 2023 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không hạnh phúc. Tháng 5/2024, ông D đã khởi kiện ly hôn bà T tại Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng), khi được hòa giải, động viên ông D đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa ông D và bà T không được cải thiện, hai ông bà vẫn sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Bản thân bà T không muốn ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào hữu hiệu để cải thiện tình cảm vợ chồng. Như vậy, giữa ông D, bà T đã không còn cuộc sống chung, thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cấp sơ thẩm quyết định cho ông D ly hôn bà T là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Kháng cáo của bà T không có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn Phạm Thị T. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 55/2025/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

2. Buộc bà Phạm Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007600 ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố H; bà Phạm Thị T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND khu vực 3 - Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu